

Số: **1316** /BCT-TKNL  
V/v kiểm tra mức hiệu suất năng  
lượng tối thiểu

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 1111/BTC-TCHQ ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu đối với hàng hóa nhập khẩu; sau khi nghiên cứu, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Căn cứ thực hiện: Điều 40, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định cấm sản xuất, **nhập khẩu** và lưu thông phương tiện, thiết bị tiêu thụ năng lượng có mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng và ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị phải loại bỏ. Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và trình Thủ tướng ban hành Quyết định số 78/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2013 về ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới (Quyết định số 78) có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2014.

Theo Quyết định số 78, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, danh mục 13 phương tiện, thiết bị bao gồm 09 sản phẩm điện gia dụng và 04 sản phẩm công nghiệp (động cơ, máy biến áp, máy phát điện, lò hơi công nghiệp) phải kiểm soát mức hiệu suất mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

Tổ chức thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ hướng dẫn kiểm tra giám sát việc thực hiện quy định về kiểm soát mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

Luật Sử dụng năng lượng Tiết kiệm và hiệu quả quy định cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông phương tiện, thiết bị có hiệu suất dưới mức hiệu suất năng lượng tối thiểu, do vậy, các phương tiện, thiết bị thuộc danh mục tại Quyết định số 78 **không đạt mức hiệu suất năng lượng tối thiểu sẽ không được nhập khẩu vào thị trường Việt Nam.**

2. Đề tạo điều kiện trong thông quan hàng hóa theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Với mục tiêu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thời gian vừa qua, Bộ Công Thương đã đề xuất với Bộ Tài chính chuyển thời điểm kiểm tra hiệu suất năng lượng giai đoạn trước thông quan sang giai đoạn sau thông quan.

- Đối với đề xuất của Bộ Tài chính tại Công văn 13018/BTC-TCHQ ngày 28 tháng 9 năm 2017 về phương án kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu, Bộ Công Thương thấy rằng phương án đề xuất đã đáp ứng chủ trương của Chính phủ chỉ đạo tại Công văn số 9008/VPCP-KTTH ngày 24 tháng 08 năm 2017 về việc cho phép doanh nghiệp được nộp kết quả kiểm tra, giám định chuyên ngành về hiệu suất sau thông quan đối với danh mục hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra hiệu suất năng lượng quy định tại Quyết định số 78.

- Phương án đề xuất của Bộ Tài chính tại Công văn số 13018/BTC-TCHQ ngày 28 tháng 9 năm 2017 phù hợp với Thông tư số 07/2017/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Thông tư số 07).

- Việc áp dụng thống nhất một phương thức trong kiểm tra hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành và gia hạn thời gian trả chứng từ thử nghiệm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà quản lý trong việc chuẩn hóa phương thức kiểm tra.

- Đối với đề xuất việc kiểm soát hiệu suất đối với hàng hóa nhập khẩu như đề xuất tại Điểm 1, tại Công văn số 1111/BTC-TCHQ ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về bãi bỏ kiểm tra hiệu suất năng lượng khi hàng hóa nhập khẩu vào thị trường vượt thẩm quyền của Bộ Công Thương do đã quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc bỏ kiểm soát mức hiệu suất năng lượng đối với hàng hóa nhập khẩu không phù hợp với chủ trương, chính sách của Chính phủ như Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

- Mặt khác theo chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn số 936/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 02 năm 2017 về việc rà soát các thủ tục, giấy tờ kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; công tác kiểm tra chuyên ngành cần được đổi mới theo hướng giảm các loại giấy tờ, chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nhưng vẫn đảm bảo kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu cần thiết về chất lượng.

3. Đề xuất, kiến nghị: Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung Quyết định số 78, do vậy, trong thời gian hiện tại, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện công tác kiểm soát hiệu suất năng lượng theo quy định, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính, thống nhất việc chuyển thời điểm kiểm tra hiệu suất năng lượng sẽ thực hiện sau thông quan theo tinh thần Nghị quyết 19. Bộ Công Thương khuyến nghị áp dụng phương thức kiểm tra theo như đề xuất của Bộ Tài chính tại Công văn số 13018/BTC-TCHQ: doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa thuộc

danh mục kiểm tra hiệu suất năng lượng được nộp chứng từ kiểm tra, giám định chuyên ngành về hiệu suất năng lượng sau khi thông quan; sau khi thông quan hàng hóa, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các chứng từ về hiệu suất năng lượng đúng thời hạn quy định của cơ quan hải quan.

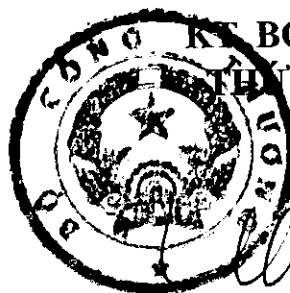
- Kiến nghị gia hạn thời gian nộp hồ sơ chứng từ kiểm tra hiệu suất năng lượng lên 30 ngày (tăng hơn so với quy định tại Thông tư số 07 là 15 ngày) để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Việc thử nghiệm hiệu suất năng lượng đối với một số sản phẩm thuộc nhóm thiết bị công nghiệp (quy định tại Quyết định số 78) đặc thù quy trình công nghệ phải lắp đặt xong mới kiểm tra được hiệu suất năng lượng như sản phẩm nồi hơi, hoặc thiết bị cỡ lớn công kênh phải vận chuyển tới nơi thử nghiệm như máy biến áp, động cơ mất nhiều thời gian; do đó Bộ Công Thương đề xuất gia hạn thời gian nộp hồ sơ chứng từ hiệu suất năng lượng đối với nhóm thiết bị công nghiệp lên thành 60 ngày.

- Về đề xuất Danh mục hàng hóa kiểm tra hiệu suất năng lượng theo Quyết định số 78/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2013 và Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 thực hiện theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2017, Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi, bổ sung như Phụ lục gửi kèm.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương về phương thức kiểm soát mức hiệu suất năng lượng tối thiểu, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Trần Quốc Khánh (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ KH-CN (để p/h);
- Lưu: VT, TKNL, (LT).



**Hoàng Quốc Vượng**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục các sản phẩm phải kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu thuộc danh mục của Quyết định 78/QĐ-TTg, Quyết định số 04/QĐ-TTg thực hiện theo Thông tư 65/2017/TT-BTC**

*(ban hành kèm theo Công văn số 316/BCT-TKNL ngày 1 tháng 1 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

ST T	Tên sản phẩm, hàng hóa	Văn bản áp dụng	Tên sản phẩm theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Mã số HS	Tiêu chuẩn điều chỉnh	Ghi chú
1	2		3	5	6	
<b>I</b>	<b>Thiết bị gia dụng</b>					
1	Đèn Huỳnh quang Compact (CFL)	QĐ 78, QĐ 04	Bóng đèn huỳnh quang, ca-tốt nóng	8539.31	TCVN 7896:2008	Chỉ áp dụng loại công suất từ 5 W đến 60 W
2	Đèn huỳnh quang ống thẳng (FL)	QĐ 78, QĐ 04			TCVN 8249:2009	Chỉ áp dụng loại công suất từ 14 W đến 40 W. hi áp dụng
3	Chấn lưu điện tử cho đèn huỳnh quang	QĐ 78, QĐ 04	Chấn lưu dùng cho đèn phóng hoặc ống phóng	8504.10.00	TCVN 8248:2009	Chỉ áp dụng công suất từ 18 W đến 40 W.
4	Chấn lưu điện tử cho đèn huỳnh quang	QĐ 78, QĐ 04	Chấn lưu dùng cho đèn phóng hoặc ống phóng	8504.10.00	TCVN 7897:2008	Chỉ áp dụng công suất từ 18 W đến 40 W.
5	Tủ lạnh, Tủ kết đông lạnh	QĐ 78, QĐ 04	- Tủ kết đông lạnh <sup>(1)</sup> liên hợp (dạng thiết bị có buồng làm đá và làm lạnh riêng biệt), có các cửa mở riêng biệt:	84.18.10	TCVN 7828:2013	Chỉ áp dụng loại 1000L
			- Tủ kết đông <sup>(1)</sup> , loại cửa trên, dung tích không quá 800 lít:	8418.30.10	TCVN 7828:2013	
			Tủ kết đông (1), loại cửa trước, dung tích không quá 900 lít:	8418.40	TCVN 7828:2013	
6	Nồi cơm điện	QĐ 78, QĐ 04	Nồi Nấu cơm	8516.60.10	TCVN 8252:2009	Chỉ áp dụng với loại đến 3 lít
			loại khác	8516.60.90		
7	Quạt điện	QĐ 78, QĐ 04	Quạt bàn, quạt sàn, quạt tường, quạt cửa sổ, quạt trần hoặc quạt mái, có động cơ điện gắn liền với công suất không quá 125 W	8414.51	TCVN 7826:2007	
8	Máy thu hình	QĐ 04	Loại màn hình tinh thể lỏng (LCD), đi-ốt phát quang (LED) và màn hình dẹt khác	8528.72.92	TCVN 9536:2012	
			loại khác	8528.72.99		
9	Bình đun nước nóng có dự trữ	QĐ 78, QĐ 04	Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời hoặc đun nước nóng có dự trữ và đun nước nóng kiểu nhúng	8516.10	TCVN 7898:2009	Chỉ áp dụng đến loại 40lít

ST T	Tên sản phẩm, hàng hóa	Văn bản áp dụng	Tên sản phẩm theo Thông tư 65/2017/TT-BTC	Mã số HS	Tiêu chuẩn điều chỉnh	Ghi chú
1	2		3	5	6	
10	Máy Điều hòa không khí	QĐ 04	- Loại thiết kế để lắp vào cửa sổ, tường, trần hoặc sàn, kiểu một khối (lắp liền trong cùng một vỏ, một cục) hoặc "hệ thống nhiều khối chức năng" (cục nóng, cục lạnh tách biệt): Công suất làm mát ko quá 26,38kW	84.15.10	TCVN 7830:2015	Chỉ áp dụng loại không nổi ống gió công suất đến 12kW
11	Máy giặt gia dụng	QĐ 78, QĐ 04	- Máy giặt, có sức chứa trên 10 kg vải khô một lần giặt - - - - Loại có sức chứa không quá 6 kg vải khô một lần giặt (SEN) - - - Loại có sức chứa không quá 6 kg vải khô một lần giặt - - Loại khác:	8450.20.00 8450.19.91 8450.11.10 8450.19	TCVN 8526:2010 TCVN 8526:2010 TCVN 8526:2010 TCVN 8526:2010	Chỉ áp dụng loại cửa đứng từ 2 đến 15kg
<b>II</b>	<b>Thiết bị văn phòng</b>					
	Máy photocopy	QĐ 04	Máy photocopy tĩnh điện, hoạt động bằng cách tái tạo hình ảnh gốc trực tiếp lên bản sao (quá trình tái tạo trực tiếp) Máy photocopy khác kết hợp hệ thống quang học	8443.39.10 8443.39.30	TCVN 9510:2012	
2	Máy in	QĐ 04	- - Máy kết hợp hai hoặc nhiều chức năng in, copy hoặc fax, có khả năng kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng:	8443.31	TCVN 9509:2012	
3	Màn hình máy tính	QĐ 04	Loại màn hình tinh thể lỏng (LCD), đi-ốt phát quang (LED) và màn hình dẹt khác	8528.72.92	TCVN 9508:2012	
<b>III</b>	<b>Thiết bị công nghiệp</b>					
1	Động cơ điện	QĐ 78, QĐ 04	Công suất trên 750W nhỏ hơn 75kW Công suất trên 75 kW	8501.52 8501.53.00	TCVN 7450-1:2013	
2	Nồi hơi	QĐ 78,	- - - Không hoạt động bằng điện - - - - Nồi hơi với công suất hơi nước trên 15 tấn/giờ - - - - Loại khác - - - - Nồi hơi với công suất hơi nước trên 15 tấn/giờ - - - - Loại khác - - Không hoạt động bằng điện	8402.11.20 8402.12.21 8402.12.29 8402.19.21 8402.19.29 8402.20.20	TCVN 8630-2010	
3	Máy biến áp	QĐ 78, QĐ 04	Công suất không quá 650kVA	8504.21	TCVN 8525:2010	Máy biến áp công suất danh định từ 25 kVA đến 2500 kVA